

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYÊN MB THỊNH VƯỢNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
đã được kiểm toán*

LJU AASCN



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 8
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	9
Báo cáo kiểm toán độc lập	10 - 11
Báo cáo thu nhập	12
Báo cáo tình hình tài chính	13 - 14
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ quỹ	15
Báo cáo danh mục đầu tư	16
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	17 - 18
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	19 - 40

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG
Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng (“Quỹ”) được thành lập theo thông báo “Thành lập Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng” số 411/TB-MBC ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTM ngày 09/7/2021 của Bộ tài chính. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Quỹ là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, nằm trong chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB cung cấp.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/thôi giữ chức vụ/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2021
Bà Đặng Minh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2021
Bà Trần Thị Bích Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2021

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTM ngày 09/07/2021 bởi Bộ Tài chính.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là bà Nguyễn Thị Ngọc – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát của Quỹ trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Quỹ.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUÝ

Ban Đại diện Quý ưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng (“Quý”) trình bày báo cáo này và phê duyệt Báo cáo tài chính của Quý cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ ĐẦU TƯ MB (“CÔNG TY QUẢN LÝ QUÝ”) ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ (sau đây được gọi tắt là “Ban Tổng Giám đốc”) chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quý trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quý có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- ▶ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quý sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quý, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quý và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUÝ

Theo ý kiến của Ban Đại diện quý, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quý cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

TM. Ban Đại diện Quý

Chủ tịch

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.

Gia tăng tài sản tiết kiệm.

Tạo thói quen tích luỹ, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ của Quỹ là tăng 7,73% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư

Mục tiêu chính của Quỹ MB Thịnh Vượng là hướng tới việc phân bổ hiệu quả nhằm đạt được lợi nhuận tối ưu cho người tham gia Quỹ. Các tài sản được đầu tư của Quỹ bao gồm Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 50% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 50% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.

Các loại tài sản được phép đầu tư

Tài sản được lựa chọn để đầu tư bao gồm:

- ▶ Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và không thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt; không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ;
- ▶ Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương;
- ▶ Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán;

1.4 Mức độ rủi ro ngắn hạn

Chiến lược đầu tư của Quỹ tập trung đầu tư vào thị trường các công cụ nợ có mức độ rủi ro thấp. Bên cạnh đó, rủi ro của danh mục đầu tư sẽ được giảm thiểu bằng việc đầu tư nhiều công cụ nợ khác nhau phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

1.5 Thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng là Quỹ Tài chính để thực hiện chương trình hưu trí trong chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB theo thông báo thành lập Quỹ số 411/TB-MBC ngày 19 tháng 07 năm 2021 và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính Phủ về chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện và các quy định pháp luật có liên quan.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG
Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Báo cáo của Công ty quản lý quỹ (tiếp theo)

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 68.454.233.124 đồng, tương đương với 6.056.990,69 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ;
- Đối với khoản đóng góp: Theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành, chi phí được trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần đóng góp vào chương trình hưu trí của người sử dụng lao động cho người lao động tối đa 03 triệu đồng/người/tháng; mức đóng được trừ ra khoản thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập cá nhân tối đa 01 triệu đồng/tháng;
- Đối với khoản chi trả:
 - Người lao động nhận chi trả sau khi đủ tuổi nghỉ hưu và nhận chi trả hàng tháng trong thời gian ít nhất 120 tháng thì được miễn hoàn toàn thuế thu nhập cá nhân;
 - Người lao động nhận chi trả khi chưa đủ tuổi nghỉ hưu hoặc nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng khi đủ tuổi nghỉ hưu thì áp dụng mức thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế tại thời điểm chi trả.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	<i>Tại ngày 31/12/2023</i> <i>VND</i>	<i>Tại ngày 31/12/2022</i> <i>VND</i>
Trái phiếu niêm yết	55,03%	51,61%
Chứng chỉ quỹ	9,56%	9,70%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	0,21%	0,16%
Các tài sản khác	35,20%	38,53%
Cộng	100,00%	100,00%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	<i>Tại ngày 31/12/2023</i>	<i>Tại ngày 31/12/2022</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	68.454.233.124	36.490.797.666
Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.056.990,69	3.478.295,05
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	11.302	10.491
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm	11.302	10.525
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong năm	10.541	10.183
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng

	<i>Năm 2023</i>	<i>Năm 2022</i>
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	0,30%	0,17%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	39,37%	88,35%

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Công ty quản lý quỹ (tiếp theo)

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo(%)	7,73%	7,73%
Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo(%)	13,02%	5,42%

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG NĂM

Tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2023

Tăng trưởng GDP trong cả năm 2023 đạt mức 5,05% so với năm trước, thấp hơn so với mức kế hoạch 6,5% từ đầu năm của Chính phủ trong bối cảnh kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề từ các bất ổn định chính trị và chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới. Mặc dù vậy, với mức tăng trưởng 5,05% cùng các yếu tố vĩ mô khác tiếp tục duy trì rất ổn định Việt Nam vẫn đang là điểm sáng của tăng trưởng toàn cầu.

Cụ thể, chỉ số CPI cuối tháng 12/2023 tăng 3,58%, thấp hơn so với mức 4% kế hoạch của Chính phủ. Tỷ giá VND/USD sau giai đoạn tăng nhanh vào Q3/2023 đã ổn định trở lại vào giai đoạn cuối năm. Đến hết tháng 12/2023, tỷ giá VND/USD bình quân trên thị trường tự do chỉ còn tăng 1,04% so với cùng kì năm trước. Việc áp lực tỷ giá và lạm phát dần hạ nhiệt đã tạo điều kiện cho NHNN duy trì chính sách tiền tệ nói lỏng nhằm hỗ trợ cho tăng trưởng nền kinh tế. Hiện tại, mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục được duy trì ở vùng thấp lịch sử và sẽ không gặp nhiều áp lực tăng trong ngắn hạn trong bối cảnh nhiều khả năng FED đã hoàn tất quá trình tăng lãi suất và sẽ bắt đầu thực hiện các đợt cắt giảm trong năm 2024. Các động lực tăng trưởng khác của Việt Nam như đầu tư công hay vốn đầu tư FDI tiếp tục có sự cải thiện so với các năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 11/2023 tăng 22,1% so với cùng kì và hoàn thành hơn 75% kế hoạch cả năm. Vốn đăng ký FDI tiếp tục tăng trưởng ổn định với mức tăng 14,8% so với cùng kì.

Thị trường trái phiếu

Năm 2023, thị trường trái phiếu Chính Phủ sôi động hơn năm 2022, tổng giá trị phát hành đạt 322.830 tỷ đồng, tăng 50% so với năm 2022 và đạt 80,7% so với kế hoạch năm. Khối lượng trung thầu TPCP hàng tháng.

Lãi suất trung thầu neo cao ở giai đoạn Quý 1 và giảm mạnh giai đoạn sau đó. Tại thời điểm cuối năm 2023, lãi suất trung thầu TPCP đã giảm về mức thấp lịch sử, tương đương với giai đoạn Covid. Lãi suất trung thầu TPCP.

Tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2023 đạt 232.264 tỷ đồng, tăng 31,6% so với con số 176.439 tỷ đồng của năm 2022. Thị trường trầm lắng nửa đầu năm và sôi động hơn về cuối năm. Ngân hàng là nhóm phát hành mạnh nhất, tiếp sau là nhóm bất động sản. Có thể thấy thị trường TPĐN chưa thực sự khởi sắc trong năm 2023, thị trường chủ yếu được đóng góp bởi các đợt phát hành của nhóm ngân hàng.

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	I năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	6,30%	13,94%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	1,43%	-0,92%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	7,73%	13,02%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	7,73%	5,42%

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG
Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Báo cáo của Công ty quản lý quỹ (tiếp theo)

4.2 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

<i>Quy mô nắm giữ (đơn vị)</i>	<i>Số lượng Nhà Đầu tư nắm giữ</i>	<i>Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
Dưới 5.000	259	688.097,27	11,36%
Từ 5.000 đến 10.000	203	1.382.457,85	22,82%
Từ trên 10.000 đến 50.000	206	3459523,93	57,12%
Từ trên 50.000 đến 500.000	7	526.911,64	8,70%
Trên 500.000	0	0,00	0,00%
Tổng cộng	675	6.056.990,69	100%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỀN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Dự báo thị trường trái phiếu doanh nghiệp 2024:

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn nhờ nhu cầu phát triển của thị trường vốn phục vụ sự phát triển của nền kinh tế. Trong ngắn hạn thị trường tiếp tục chịu áp lực do khối lượng trái phiếu đáo hạn lớn trong năm 2024, đồng thời tâm lý của nhà đầu tư đối với TPĐN vẫn còn thận trọng. Mặc dù vậy, mặt bằng lãi suất rất thấp giai đoạn nửa cuối năm 2023 dự báo tiếp tục được duy trì trong năm 2024, đây là yếu tố hộ trợ tích cực, thúc đẩy nhu cầu đầu tư TPĐN trong thời gian tới.

6. THÔNG TIN KHÁC

Ban Điều hành của Công ty quản lý Quỹ Đầu tư MB

**Ông Chu Hồng
Kiên**

Tổng Giám đốc

Ông Chu Hồng Kiên có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Chu Hồng Kiên từng là giám đốc Chi nhánh Thủ Đức Ngân hàng TMCP Quân đội.

**Ông Giang Trung
Kiên**

Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng – Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP (PGC)

QUÝ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Công ty quản lý quỹ (tiếp theo)

Ban Điều hành Quỹ

**Ông Giang Trung
Kiên**

Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng – Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP (PGC)

Ông Hà Anh Tùng

Giám đốc Đầu tư

Ông Hà Anh Tùng có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Tùng có 5 năm làm trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư tại Công ty quản lý quỹ IPA, phụ trách quản lý danh mục đầu tư ủy thác của khách hàng tổ chức.

Trước đó, ông Tùng là chuyên gia quản lý danh mục tại Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Đầu khí Việt Nam (PVFC).

Gia nhập MB Capital từ năm 2018, hiện Ông Tùng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Đầu tư phụ trách quản lý danh mục ủy thác cho Khách hàng có quy mô vốn lớn và quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu. Ông Tùng tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại trường Đại học Ngoại thương.

QUÝ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Công ty quản lý quỹ (tiếp theo)

Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân. Bà Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động Ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí chủ chốt và có nhiều đóng góp với MB như Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Phó Giám đốc Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Đầu tư, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. Tháng 02/2019 Bà Nga được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính phụ trách Khối Tài chính Kế toán, thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Tài chính tập đoàn.
Bà Đặng Minh Huyền	Gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) từ năm 2007, Bà Đặng Minh Huyền có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc tại MB và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó Phòng Quản lý tín dụng, Trưởng bộ phận thẩm định SME Khối quản trị rủi ro, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị. Năm 2017, Bà Huyền được bổ nhiệm làm thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital (JAMBF) và tham gia vào hội đồng đầu tư của Quỹ JAMBF. Hiện nay, Bà Huyền đang giữ chức Giám đốc nhân sự, Khối Tổ chức nhân sự MB.
Bà Trần Thị Bích Thuận	Bà Trần Thị Bích Thuận tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại Đại học Ngoại thương và có bằng Thạc sĩ quản lý tài chính của Đại học Bordeaux – Pháp, Chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Bà Thuận có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Khối Nguồn Vốn và Kinh doanh tiền tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). Bà Thuận hiện đang giữ chức Phó giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ MB.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ



Ông Giang Trung Kiên

Quỹ Hữu Trí Bổ Sung Tự Nguyên MB Thịnh Vượng

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Hữu Trí Bổ Sung Tự Nguyên MB Thịnh Vượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì giai đoạn này, Quỹ Hữu Trí Bổ Sung Tự Nguyên MB Thịnh Vượng đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- b) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB, Ngân hàng giám sát đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hữu trí và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh một số sai lệch so với Điều lệ Quỹ, cụ thể:
 - Tại ngày định giá 01/02/2023 và 09/02/2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ chưa đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 50% tổng giá trị tài sản của Quỹ hữu trí theo quy định tại Khoản 4, Điều 20 Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Khoản 2a, Điều 6 Điều lệ Quỹ.
 - Từ ngày định giá 23/02/2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc đóng góp/chi trả đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong kỳ báo cáo, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Nguyễn Ngọc Vinh
Chuyên viên

Số: 13.2/2024/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Nhà đầu tư
Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng (“Quỹ”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 12 đến trang 40, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB, là Công ty Quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

QUỸ HƯU TRÍ BỎ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo kiểm toán độc lập (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ hưu trí bỏ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Hà
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2023-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Hải Linh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2020-152-1

QUÝ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG
Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

B01-QM

BÁO CÁO THU NHẬP

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		4.134.519.766	573.607.864
3	1.2. Tiền lãi được nhận	5	2.564.770.707	755.711.700
4	1.3. Lãi bán các khoản đầu tư	6	804.875.715	295.209.619
5	1.4. Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	7	764.873.344	(477.313.455)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		6.158.955	3.707.764
11	2.1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	8	6.158.955	3.707.764
15	2.5. Chi phí đầu tư khác	-	-	-
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUÝ		153.068.775	33.391.702
20.1	3.1. Phí quản lý Quỹ	-	-	-
20.2	3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ		502.947	135.902
20.3	3.3. Phí dịch vụ giám sát	-	-	-
20.4	3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ	-	-	-
20.5	3.5. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		115.500.000	-
20.7	3.7. Chi phí họp, Đại hội Quỹ	-	-	-
20.8	3.8. Chi phí kiểm toán		35.500.000	32.400.000
20.10	3.10. Chi phí hoạt động khác		1.565.828	855.800
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		3.975.292.036	536.508.398
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		3.975.292.036	536.508.398
31	6.1. Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		3.210.418.692	1.013.821.853
32	6.2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		764.873.344	(477.313.455)
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		3.975.292.036	536.508.398

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập

Bà Nguyễn Thu Uyên
Kế toán

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Dạng đầy đủ)

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	I. Tài sản			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	10	145.624.718	59.446.078
111	1.1 <i>Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ</i>		<i>145.624.718</i>	<i>59.446.078</i>
112	1.2 <i>Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng</i>		-	-
120	2. Các khoản đầu tư thuần	11	67.191.476.321	35.358.890.910
121	2.1. Các khoản đầu tư		<i>67.191.476.321</i>	<i>35.358.890.910</i>
130	3. Các khoản phải thu	12	1.792.419.296	1.163.860.678
133	3.2. <i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư</i>		<i>1.792.419.296</i>	<i>1.163.860.678</i>
	3.2.2. <i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>			
137	3.3. <i>Các khoản phải thu khác</i>			
100	TỔNG TÀI SẢN		69.129.520.335	36.582.197.666
	II. Nợ phải trả			
313	3. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ		-	-
314	4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	13	133.316	-
316	6. Chi phí phải trả	14	35.500.000	32.400.000
317	7. Phải trả cho nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ		61.200.000	59.000.000
318	8. Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ		577.950.948	
319	9. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	15	502.947	-
320	10. Phải trả, phải nộp khác		-	-
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		675.287.211	91.400.000
400	III. Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ		68.454.233.124	36.490.797.666
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư	16	60.569.906.900	34.782.950.500
412	1.1 <i>Vốn góp phát hành</i>		<i>63.827.762.100</i>	<i>34.961.120.700</i>
413	1.2 <i>Vốn góp mua lại</i>		<i>(3.257.855.200)</i>	<i>(178.170.200)</i>
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		3.314.788.589	1.113.601.567
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	17	4.569.537.635	594.245.599
430	IV. Giá trị tài sản ròng quỹ trên một đơn vị chứng chỉ quỹ	18	11.302	10.491
440	V. Lợi nhuận đã phân phối cho nhà đầu tư		-	-

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**B02-QM****VI. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH***Đơn vị tính: Chứng chỉ quỹ*

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
4. Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	6.056.990,69	3.478.295,05

Người lậpBà Nguyễn Thu Uyên
Kế toán**Người phê duyệt**Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người phê duyệtÔng Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG,
 GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUÝ
 Năm 2023**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	36.490.797.666	6.774.158.407
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	3.975.292.036	536.508.398
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong năm	3.975.292.036	536.508.398
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phân chia lợi nhuận/tài sản của Quỹ cho nhà đầu tư trong năm	-	-
III	Thay đổi giá trị tài sản ròng do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ	27.988.143.422	29.180.130.861
1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ	31.367.995.330	29.366.260.279
2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	3.379.851.908	186.129.418
IV	Giá trị tài sản ròng của quỹ cuối năm	68.454.233.124	36.490.797.666

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập

Bà Nguyễn Thu Uyên
 Kế toán

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Giang Trung Kiên
 Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	LOẠI TÀI SẢN	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày cuối năm (VND)	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của Quỹ (%)
I	CỔ PHIẾU CHƯA NIÊM YẾT/ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHỨNG CHỈ QUỸ KHÔNG NIÊM YẾT				
1	Chứng chỉ quỹ - MBVF Tổng cộng	359.509,64	18.383,00	6.608.865.712	9,56%
		359.509,64		6.608.865.712	9,56%
II	TRÁI PHIẾU				
1	Trái phiếu niêm yết				
	TD1727396	28.500,00	102.188,47	2.912.371.404	4,21%
	TD1828113	130.000,00	110.245,79	14.331.952.700	20,73%
	TD1934189	52.270,00	113.775,96	5.947.069.380	8,60%
	TD1934191	48.358,00	116.894,69	5.652.793.348	8,18%
	TD2232114	37.200,00	115.010,88	4.278.404.736	6,19%
	TD2333116	48.000,00	102.437,90	4.917.019.041	7,11%
	Tổng cộng	344.328,00		38.039.610.609	55,03%
III	CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC				
1	Chứng chi tiền gửi	-	-	-	-
	Tổng cộng	-	-	-	-
IV	CÁC TÀI SẢN KHÁC				
1	Phải thu lãi trái phiếu	-	-	1.222.617.284	1,77%
2	Phải thu lãi tiền gửi	-	-	569.802.012	0,82%
3	Tài sản khác	-	-	22.543.000.000	32,61%
	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	22.543.000.000	32,61%
	Tổng cộng	-	-	24.335.419.296	35,20%
V	TIỀN				
1	Tiền gửi không kỳ hạn	-	-	145.624.718	0,21%
	Tổng cộng	-	-	145.624.718	0,21%
VI	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			69.129.520.335	100%

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Thu Uyên
Kế toán

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền đã chi mua các khoản đầu tư	01		(61.932.832.422)	(46.341.146.720)
2.	Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư	02		31.439.859.300	17.162.209.619
3.	Cố tức đã nhận	03		-	-
4.	Tiền lãi đã thu	04		2.166.348.859	2.526.167
5.	Tiền chi trả lãi vay cho hoạt động của Quỹ	05		-	-
6.	Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ	06		(149.465.828)	(991.702)
7.	Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động Quỹ	07		-	-
8.	Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư (phí môi giới, phí chuyển tiền)	08		(6.158.955)	(3.707.764)
9.	Tiền thu khác từ hoạt động đầu tư	09		-	-
10.	Tiền chi khác cho hoạt động đầu tư	10		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20		(28.482.249.046)	(29.181.110.400)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành Chứng chỉ quỹ	21		31.370.195.330	29.375.260.279
2.	Tiền chi mua lại Chứng chỉ quỹ	22		(2.801.767.644)	(186.129.418)
3.	Tiền vay gốc	23		-	-
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	24		-	-
5.	Thu nhập trả cho Nhà đầu tư	25		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30		28.568.427.686	29.189.130.861

QUÝ HUỐU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiêu theo)

B05-QM

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
III.	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm	40		86.178.640	8.020.461
IV.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	50		59.446.078	51.425.617
	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	51		59.446.078	51.425.617
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quý	52		446.078	1.425.617
	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	53		59.000.000	50.000.000
	Tiền gửi phong tòa	54		-	-
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	55		145.624.718	59.446.078
1.	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	56		145.624.718	59.446.078
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quý	57		84.424.718	446.078
	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	58		61.200.000	59.000.000
VI.	Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong năm	60		86.178.640	8.020.461

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập

Bà Nguyễn Thu Uyên
Kế toán

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**1.1 Thông tin về Quỹ****Quỹ**

Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng (“Quỹ”) được thành lập theo thông báo “Thành lập Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng” số 411/TB-MBC ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTM ngày 09/7/2021 của Bộ Tài chính. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện, Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Quỹ là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, nằm trong chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB cung cấp.

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTM ngày 09/7/2021 bởi Bộ Tài Chính. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được thực hiện việc quản lý các quỹ hưu trí, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát của Quỹ trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ**Nguyên tắc tổ chức của Quỹ**

Quỹ hưu trí là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí do Công ty Quản lý Quỹ cung cấp, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện và các quy định pháp luật có liên quan.

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu chính của Quỹ hưu trí bỏ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng là hướng tới việc phân bổ danh mục hiệu quả nhằm đạt được lợi nhuận tối ưu cho người tham gia Quỹ. Các tài sản được đầu tư của quỹ bao gồm các Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 50% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ vào các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 50% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cố phiếu.

Giao dịch Chứng chỉ quỹ

Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch cho Người tham gia quỹ. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ định kỳ là ngày thứ Năm thứ hai và thứ tư trong tháng. Nếu ngày giao dịch chứng chỉ quỹ định kỳ trùng vào ngày nghỉ lễ, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước về ngày giao dịch kế tiếp và thời điểm đóng sổ lệnh chi tiết trên trang web của Công ty quản lý quỹ. Tần suất giao dịch không ít hơn một (01) lần trong (01) tháng.

Lệnh đăng ký đóng góp/ chi trả/ chuyển đổi chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh trong mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ. Lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh được coi là không hợp lệ và tự động hủy trong kỳ giao dịch. Người tham gia quỹ phải gửi đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch tiếp theo.

Lệnh đóng góp phải đáp ứng quy định về số tiền đăng ký tối thiểu theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ. Lệnh chi trả chỉ được thực hiện khi Người tham gia quỹ đáp ứng các điều kiện chi trả theo quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch Quỹ và quy định pháp luật. Lệnh chuyển đổi được thực hiện khi Chương trình có từ hai (02) Quỹ hưu trí trở lên.

Chính sách đầu tư

Quỹ hưu trí bỏ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng được phép đầu tư các loại tài sản sau:

- ▶ Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và không thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt; không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ;
- ▶ Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương;
- ▶ Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán.

Hạn chế đầu tư

Quỹ hưu trí bỏ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

- ▶ Tỷ trọng giá trị đầu tư trái phiếu chính phủ (bao gồm cả khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) tối thiểu bằng 50% trong tổng giá trị tài sản quỹ hưu trí;
- ▶ Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ của một quỹ đầu tư chứng khoán.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

- ▶ Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

QUÝ HUƯ TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

B06-QM

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ▶ Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- ▶ Thực hiện lệnh giao dịch của Người tham gia quỹ;
- ▶ Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày lập quỹ;
- ▶ Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ

- ▶ Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định về hạn chế đầu tư;
- ▶ Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính của Quỹ là đồng Việt Nam (“VND”).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuyên bố tuân thủ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB khẳng định rằng báo cáo tài chính kèm theo tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ mở và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

3.2 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở; Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Thông tư số 86/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/8/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập;
2. Báo cáo tình hình tài chính;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quỹ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Theo đó, báo cáo tài chính kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, các báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình đầu tư, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3.3 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Quỹ là Nhật ký chung.

3.4 *Ước tính kế toán*

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YÊU

4.1 *Các thay đổi trong chính sách kế toán*

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4.2 *Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 *Nguyên tắc ghi nhận và phân loại các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các khoản chi phí liên quan kể cả phí môi giới. Các khoản đầu tư này được đánh giá lại tại ngày lập bảng báo cáo tình hình tài chính, các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các chính sách định giá các khoản đầu tư:

Tiền gửi không kỳ hạn: giá trị tiền gửi không kỳ hạn được xác định bằng số dư tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.

Tiền gửi có kỳ hạn: giá trị tiền gửi có kỳ hạn được xác định bằng số dư tiền gửi có kỳ hạn cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.

QUỸ HƯU TRÍ BỎ SUNG TỰ NGUYỄN MB THỊNH VŨ QUỐNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

Trái phiếu niêm yết:

Giá yết (Giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá mà không có biến động bất thường (*) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Trường hợp không có giao dịch mua bán thông thường (outright) nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá có biến động bất thường, giá được sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 03 tháng tính đến ngày định giá;
- Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Đối với trái phiếu niêm yết bị định chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch:
Trái phiếu được định giá theo mệnh giá của trái phiếu cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Trái phiếu không niêm yết:

Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Trong trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn ít hơn 15 ngày tính đến ngày định giá: Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán:

Quỹ đóng, quỹ hoán đổi danh mục:

- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, thì được xác định theo thứ tự ưu tiên sau đây:
 - + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;
 - + Giá mua trung bình.

Quỹ mở, quỹ thành viên:

- Giá trị tài sản ròng/ chứng chỉ quỹ của ngày có giao dịch/ngày định giá gần nhất trước ngày định giá;
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, thì được xác định theo thứ tự ưu tiên sau đây:
 - + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;
 - + Giá mua trung bình.

Chứng chỉ quỹ lần đầu chào bán ra công chúng đến khi hoàn thành đăng ký lưu ký và giao dịch chính thức trên Sở giao dịch: Giá mua

Chứng chỉ quỹ đang làm thủ tục chuyển sàn: Giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Các tài sản được phép đầu tư khác:

- + Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp.
- + Việc định giá phải được xem xét đối với từng tài sản cụ thể và theo nguyên tắc định giá khoa học và khách quan do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất và Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

() Biến động bất thường của giá Trái phiếu:*

Vì một số lý do, giá giao dịch outright trên Sở giao dịch chứng khoán không phản ánh chính xác giá hợp lý của trái phiếu (giá trái phiếu có biến động bất thường). Trong những trường

QUÝ HƯỚU TRÍ BỎ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

hợp này, giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán sẽ không được sử dụng để định giá.

Giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất.

4.4 Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

4.5 Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tồn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

4.6 Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên giá của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại Chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

4.7 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của nhà đầu tư

Vốn góp của nhà đầu tư bao gồm vốn góp theo mệnh giá và thặng dư vốn. Trong đó, thặng dư vốn thể hiện số tiền chênh lệch giữa số tiền thực nhận/thực trả tính theo giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ và mệnh giá của Chứng chỉ quỹ.

Các Chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mỗi đơn vị Quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam.

Số lượng Chứng chỉ quỹ sau khi phân phối là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

4.8 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng và trái phiếu được ghi nhận vào báo cáo thu nhập trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cỗ tức

Cỗ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Quỹ được quyền nhận cỗ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo giao dịch từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.9 Nguyên tắc phân bổ chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động của Quỹ hưu trí bao gồm các khoản chi phí cơ bản sau:

- ▶ Chi phí quản lý tài sản trả cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí;
- ▶ Chi phí lưu ký tài sản quỹ hưu trí trả cho tổ chức lưu ký;
- ▶ Chi phí giám sát quỹ hưu trí trả cho ngân hàng giám sát;
- ▶ Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- ▶ Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- ▶ Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ;
- ▶ Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- ▶ Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho người tham gia quỹ; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ; chi phí tổ chức họp Ban đại diện quỹ;
- ▶ Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- ▶ Phí nộp cho cơ quan quản lý để xin cấp giấy phép cho quỹ;
- ▶ Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác;
- ▶ Thuế đánh trên các phí và các loại lệ phí khác.

Quỹ sẽ thanh toán các khoản giá dịch vụ quản lý cho Công ty quản lý quỹ; giá dịch vụ lưu ký cho tổ chức lưu ký; giá dịch vụ giám sát cho Ngân hàng giám sát; giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân cho tổ chức cung cấp dịch vụ và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại giá dịch vụ, phí nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và phí ngân hàng.

Giá trị dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ:

- Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ như sau: 1,2%/ năm;

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

- Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo mức giá dịch vụ cụ thể áp dụng cho từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử và đảm bảo không vượt quá mức giá nêu trên;
- Giá dịch vụ quản lý quỹ được thanh toán hàng tháng cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính theo công thức như sau:
Giá dịch vụ quản lý quỹ = tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ * Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý tại ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý = Giá trị tài sản ròng của quỹ - phần giá trị tài sản của khoản đầu tư vào các quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ quản lý.

Giá dịch vụ giám sát và lưu ký

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính và trích lập vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày định giá.
- Giá dịch vụ giám sát và lưu ký được xác định như sau:
Giá dịch vụ lưu ký = $0,04\% * \text{Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$.
Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu: 10.000.000 VND/tháng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
Giá dịch vụ giám sát = $0,02\% * \text{Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$.
Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 10.000.000 VND/tháng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Mức giá dịch vụ lưu ký và giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...

Giá dịch vụ quản trị Quỹ

- Giá dịch vụ quản trị Quỹ được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá, và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
 - Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa được tính theo công thức sau:
Giá dịch vụ quản trị quỹ = $0,03\% * \text{Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$.
Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 10.000.000 VND/tháng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Mức giá dịch vụ tối thiểu trong tháng sẽ được áp dụng cho Quỹ nếu mức giá dịch vụ phải trả theo giá trị tài sản ròng trong tháng ít hơn mức giá tối thiểu đã thống nhất.
- Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ Quản trị Quỹ được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.

QUỸ HƯU TRÍ BỒ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

Theo thông báo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB về mức giá dịch vụ áp dụng cho các quỹ hưu trí trong chương trình hưu trí bồ sung tự nguyện được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB: được miễn phí trong năm 2023.

4.10 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ:

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành.

Từ tháng 11 năm 2023, mức thuế áp dụng đối với người lao động đảm bảo đủ điều kiện rút 1 lần trước tuổi nghỉ hưu hoặc nhận chi trả 1 lần toàn bộ số tiền tích lũy sau khi đã đến tuổi nghỉ hưu: là thu nhập từ đầu tư vốn với thuế suất là 5% từ phần lợi tức (kết quả đầu tư) mà người lao động được nhận, được xác định là phần tăng thêm giữa số tiền cá nhân được nhận từ Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện với khoản đã đóng Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện (bao gồm khoản đóng của người sử dụng lao động và người lao động) theo công văn trả lời số 4567/TCT – DNCCN về “Chính sách thuế TNCN” ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Tổng cục Thuế

Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước.

4.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

4.12 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

5. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi trái phiếu	1.237.717.955	409.789.414
Lãi tiền gửi	1.327.052.752	345.922.286
Cộng	2.564.770.707	755.711.700

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

6. (LỖ)/LÃI BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Tổng giá trị VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư trong trong năm 2023 VND
Trái phiếu niêm yết	10.834.226.506	10.029.350.791	804.875.715
Cộng	10.834.226.506	10.029.350.791	804.875.715

7. CHÊNH LỆCH (GIẢM)/TĂNG ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá trị mua theo số kê toán	Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Thay đổi chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 so với tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
Chứng chỉ quỹ không niêm yết	6.277.680.000	6.608.865.712	331.185.712	(409.088.666)	740.274.378
Trái phiếu niêm yết	38.025.503.642	38.039.610.609	14.106.967	(10.491.999)	24.598.966
Cộng	44.303.183.642	44.648.476.321	345.292.679	(419.580.665)	764.873.344

8. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí môi giới giao dịch trái phiếu	6.158.955	3.707.764
Cộng	6.158.955	3.707.764

9. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUÝ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	502.947	135.902
Phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng	115.500.000	-
Chi phí kiểm toán	35.500.000	32.400.000
Chi phí hoạt động khác	1.565.828	855.800
Trong đó		
Phí ngân hàng	1.565.828	855.800
Cộng	153.068.775	33.391.702

(*): Chi tiết phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Phí dịch vụ lưu ký trả cho VSD	502.947	135.902
Cộng	502.947	135.902



QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

10. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND cho hoạt động của Quỹ tại:	84.424.718	446.078
- <i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành</i>	<i>84.424.718</i>	<i>446.078</i>
Tiền gửi của nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ, trong đó:	61.200.000	59.000.000
- <i>Tiền gửi của nhà đầu tư từ đại lý phân phối</i>	<i>61.200.000</i>	<i>59.000.000</i>
Công	145.624.718	59.446.078

QUỸ HƯU TRÍ BỒ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẦN

Chi tiết các khoản đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

STT		Chênh lệch đánh giá lại				Giá trị đánh giá lại VND
		Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND	Tăng VND	Giảm VND	
1	Chứng chỉ quỹ không niêm yết	6.277.680.000	6.608.865.712	331.185.712	-	6.608.865.712
2	Trái phiếu niêm yết - Trái phiếu Chính phủ	38.025.503.642	38.039.610.609	15.056.870	(949.903)	38.039.610.609
3	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (*)	22.543.000.000	22.543.000.000	-	-	22.543.000.000
Tổng cộng		66.846.183.642	67.191.476.321	346.242.582	(949.903)	67.191.476.321

Chi tiết các khoản đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

STT		Chênh lệch đánh giá lại				Giá trị đánh giá lại VND
		Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND	Tăng VND	Giảm VND	
1	Chứng chỉ quỹ không niêm yết	3.957.680.000	3.548.591.334	-	409.088.666	3.548.591.334
2	Trái phiếu niêm yết - Trái phiếu Chính phủ	18.888.791.575	18.878.299.576	-	10.491.999	18.878.299.576
3	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (*)	12.932.000.000	12.932.000.000	-	-	12.932.000.000
Tổng cộng		35.778.471.575	35.358.890.910	-	419.580.665	35.358.890.910

QUÝ HUẤU TRÍ BỒ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

12. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Dự thu lãi trái phiếu	1.222.617.284	820.464.559
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	569.802.012	343.396.119
Cộng	1.792.419.296	1.163.860.678

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Thuế Thu nhập cá nhân	133.316	-
Cộng	133.316	-

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Phải trả phí kiểm toán	35.500.000	32.400.000
Cộng	35.500.000	32.400.000

15. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUÝ

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Phải trả phí lưu ký	502.947	-
Cộng	502.947	-

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

16. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ*

Vốn góp của Nhà đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị	Tại ngày 31/12/2022	Phát sinh trong năm	Tại ngày 31/12/2023
Vốn góp phát hành			
Số lượng (1)	CCQ	3.496.112,07	2.886.664,14
Giá trị ghi theo mệnh giá (2)	VND	34.961.120.700	28.866.641.400
Thặng dư vốn góp phát hành (3)	VND	1.121.560.785	2.501.353.930
Tổng giá trị phát hành	VND	36.082.681.485	31.367.995.330
Chứng chỉ quỹ (4) = (2) + (3)			67.450.676.815
Vốn góp mua lại			
Số lượng (6)	CCQ	17.817,02	307.968,50
Giá trị ghi theo mệnh giá (7)	VND	178.170.200	3.079.685.000
Thặng dư vốn góp mua lại của Nhà đầu tư (8)	VND	7.959.218	300.166.908
Tổng giá trị mua lại Chứng chỉ quỹ (9) = (7) + (8)	VND	186.129.418	3.379.851.908
Số lượng Chứng chỉ quỹ hiện hành (11) = (1) - (6)	CCQ	3.478.295,05	2.578.695,64
Giá trị vốn góp hiện hành (12) = (4) - (9)	VND	35.896.552.067	27.988.143.422
Lợi nhuận chưa phân phối (13)	VND	594.245.599	3.975.292.036
Giá trị tài sản ròng hiện hành (14) = (12) + (13)	VND	36.490.797.666	68.454.233.124
Giá trị tài sản ròng hiện hành trên một đơn vị	VND/CCQ	10.491	11.302
Chứng chỉ quỹ (15) = (14)/(11)			

QUÝ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

Vốn góp của Nhà đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị	Tại ngày 31/12/2021	Phát sinh trong năm	Tại ngày 31/12/2022
Vốn góp phát hành			
Số lượng (1)	CCQ	665.918,64	2.830.193,43
Giá trị ghi theo mệnh giá (2)	VND	6.659.186.400	28.301.934.300
Thặng dư vốn góp phát hành (3)	VND	57.234.806	1.064.325.979
Tổng giá trị phát hành	VND	6.716.421.206	29.366.260.279
Chứng chỉ quỹ (4) = (2) + (3)			36.082.681.485
Vốn góp mua lại			
Số lượng (6)	CCQ	-	17.817,02
Giá trị ghi theo mệnh giá (7)	VND	-	178.170.200
Thặng dư vốn góp mua lại của Nhà đầu tư (8)	VND	-	7.959.218
Tổng giá trị mua lại Chứng chỉ quỹ (9) = (7) + (8)	VND	-	186.129.418
Số lượng Chứng chỉ quỹ hiện hành (11) = (1) - (6)	CCQ	665.918,64	2.812.376,41
Giá trị vốn góp hiện hành (12) = (4) - (9)	VND	6.716.421.206	29.180.130.861
Lợi nhuận chưa phân phối (13)	VND	57.737.201	536.508.398
Giá trị tài sản ròng hiện hành (14) = (12) + (13)	VND	6.774.158.407	36.490.797.666
Giá trị tài sản ròng hiện hành trên một đơn vị	VND/CCQ	10.173	10.491
Chứng chỉ quỹ (15) = (14)/(11)			

17. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHÓI

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 31/12/2022 VND
Lợi nhuận đã thực hiện	4.224.244.956	1.013.826.264
Lợi nhuận chưa thực hiện	345.292.679	(419.580.665)
	4.569.537.635	594.245.599

QUỸ HƯU TRÍ BỒ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

18. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUÝ MỞ TRÊN MỘT ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUÝ

Năm 2023

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng Chứng chỉ quỹ VND	Giá trị tài sản ròng/1 Chứng chỉ quỹ VND	Tăng/(giảm) giá trị tài sản ròng/1 Chứng chỉ quỹ VND
1	11/01/2023	36.663.889.969	3.478.295,05	10.541	50
2	31/01/2023	39.096.806.155	3.681.519,86	10.620	79
3	08/02/2023	38.983.530.369	3.681.519,86	10.589	(31)
4	22/02/2023	41.287.221.014	3.886.685,42	10.623	34
5	28/02/2023	41.826.148.429	3.950.630,82	10.587	(36)
6	08/03/2023	41.937.131.993	3.950.630,82	10.615	28
7	22/03/2023	44.167.422.913	4.150.945,77	10.640	25
8	31/03/2023	44.588.159.885	4.173.673,18	10.683	43
9	12/04/2023	44.736.526.988	4.173.673,18	10.719	36
10	26/04/2023	46.916.478.479	4.377.986,47	10.716	(3)
11	30/04/2023	47.266.837.507	4.404.150,55	10.732	16
12	10/05/2023	47.353.361.582	4.404.150,55	10.752	20
13	24/05/2023	49.756.134.579	4.608.431,47	10.797	45
14	31/05/2023	50.196.981.387	4.644.515,10	10.808	11
15	07/06/2023	50.358.010.022	4.644.515,10	10.842	34
16	21/06/2023	52.743.022.169	4.848.111,56	10.879	37
17	30/06/2023	51.952.470.526	4.764.530,85	10.904	25
18	12/07/2023	52.036.577.112	4.764.530,85	10.922	18
19	26/07/2023	54.322.251.725	4.956.677,66	10.959	37
20	31/07/2023	54.819.348.082	4.993.286,24	10.979	20
21	09/08/2023	54.935.663.304	4.993.286,24	11.002	23
22	23/08/2023	57.037.519.194	5.190.305,60	10.989	(13)
23	31/08/2023	57.594.027.899	5.226.587,30	11.019	30
24	13/09/2023	57.813.076.502	5.226.587,30	11.061	42
25	27/09/2023	59.597.231.477	5.405.176,14	11.026	(35)
26	30/09/2023	60.070.440.171	5.441.154,08	11.040	14
27	11/10/2023	60.324.932.381	5.441.154,08	11.087	47
28	25/10/2023	62.366.729.806	5.628.682,20	11.080	(7)
29	31/10/2023	62.490.535.358	5.666.380,14	11.028	(52)
30	08/11/2023	62.786.762.035	5.666.380,14	11.081	53
31	22/11/2023	64.909.351.332	5.839.610,27	11.115	34
32	30/11/2023	65.039.619.146	5.865.243,44	11.089	(26)
33	13/12/2023	65.243.314.128	5.865.243,44	11.124	35
34	27/12/2023	68.424.598.236	6.066.325,05	11.279	155
35	31/12/2023	68.454.233.124	6.056.990,69	11.302	23

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm	52.728.057.989
Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ trong năm	
► Mức cao nhất trong năm (VND)	155
► Mức thấp nhất trong năm (VND)	3
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ trong năm	
► Mức cao nhất trong năm (VND)	11.302
► Mức thấp nhất trong năm (VND)	10.541

Năm 2022

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng Chứng chỉ quỹ	Giá trị tài sản ròng/1 Chứng chỉ quỹ VND	Tăng/(giảm) giá trị tài sản ròng/1 Chứng chỉ quỹ VND
1	12/01/2022	6.780.767.460	665.918,64	10.183	10
2	26/01/2022	8.532.049.180	836.817,11	10.196	13
3	31/01/2022	8.544.949.466	836.817,11	10.211	15
4	09/02/2022	8.572.490.136	836.817,11	10.244	33
5	23/02/2022	10.387.287.415	1.012.437,34	10.260	16
6	28/02/2022	10.397.424.181	1.012.437,34	10.270	10
7	09/03/2022	10.400.663.907	1.012.437,34	10.273	3
8	23/03/2022	12.258.675.830	1.190.418,61	10.298	25
9	31/03/2022	12.277.211.921	1.190.418,61	10.313	15
10	13/04/2022	12.278.582.285	1.190.418,61	10.315	2
11	27/04/2022	15.710.124.476	1.526.121,91	10.294	(21)
12	30/04/2022	15.737.804.177	1.526.121,91	10.312	18
13	11/05/2022	15.728.689.477	1.526.121,91	10.306	(6)
14	25/05/2022	18.026.048.727	1.734.274,59	10.394	88
15	31/05/2022	18.084.787.025	1.734.274,59	10.428	34
16	08/06/2022	18.093.659.533	1.734.274,59	10.433	5
17	22/06/2022	20.171.504.997	1.942.489,20	10.384	(49)
18	30/06/2022	21.602.636.828	2.060.516,73	10.484	100
19	13/07/2022	21.624.030.588	2.060.516,73	10.494	10
20	27/07/2022	23.871.122.935	2.268.122,57	10.525	31
21	31/07/2022	24.227.495.076	2.330.753,95	10.395	(130)
22	10/08/2022	24.320.612.829	2.330.753,95	10.435	40
23	24/08/2022	24.646.897.499	2.358.017,58	10.452	17
24	31/08/2022	26.767.258.060	2.554.067,46	10.480	28
25	07/09/2022	26.791.396.985	2.554.067,46	10.490	10
26	21/09/2022	29.033.818.410	2.767.019,89	10.493	3
27	30/09/2022	29.196.310.344	2.791.264,07	10.460	(33)
28	12/10/2022	28.961.361.356	2.791.264,07	10.376	(84)
29	26/10/2022	31.040.757.856	2.992.690,45	10.372	(4)
30	31/10/2022	31.139.242.966	2.999.863,57	10.380	8

QUÝ HUẤU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

Năm 2022

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng		Số lượng Chứng chỉ quỹ	Giá trị tài sản ròng/1 Chứng chỉ quỹ	Tăng/(giảm) giá trị tài sản ròng/1 Chứng chỉ quỹ
		VND	VND			
31	09/11/2022	31.069.778.646	2.999.863,57	10.357	(23)	
32	23/11/2022	33.396.248.923	3.224.821,44	10.356	(1)	
33	30/11/2022	34.046.731.293	3.253.500,05	10.465	109	
34	07/12/2022	34.086.499.333	3.253.500,05	10.477	12	
35	21/12/2022	36.279.232.129	3.461.412,31	10.481	4	
36	31/12/2022	36.490.797.666	3.478.295,05	10.491	10	
Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm					21.428.894.824	
Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ trong năm						
► Mức cao nhất trong năm (VND)						130
► Mức thấp nhất trong năm (VND)						1
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ trong năm						
► Mức cao nhất trong năm (VND)						10.525
► Mức thấp nhất trong năm (VND)						10.183

19. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LUU HÀNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 6.056.990,69 chứng chỉ quỹ.

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

Các bên được xem như là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

Các giao dịch phát sinh trong năm 2023 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Năm 2023		Năm 2022	
			VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng Giám sát	Lãi tiền gửi ngân hàng nhận được trong năm Phí dịch vụ ngân hàng và phí lưu ký	211.179.233	1.565.828	21.200.354	855.800

QUỸ HƯỚU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

B06-QM

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Các bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
			VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng Giám sát	Tiền gửi thanh toán Tiền gửi của nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	84.424.718 61.200.000	446.078 59.000.000

22. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ không niêm yết, các khoản phải thu, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro, Ban Đại diện Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Đại diện Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ.

QUÝ HUƯ TRÍ BỒ SUNG TỰ NGUYỄN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

B06-QM

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Độ nhạy đối với lãi suất

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do Quỹ có rủi ro lãi suất rất nhỏ tại ngày lập báo cáo tài chính.

Rủi ro tiền tệ

Quỹ không có rủi ro tiền tệ trong năm 2023, Quỹ không thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính của mình.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên đánh giá các yêu cầu về thanh khoản, phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Ban Đại diện cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Quỹ dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

Không kỳ hạn VND	Dưới 3 tháng VND	Từ 3 đến 12 tháng VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
------------------------	------------------------	-----------------------------	--------------------------	----------------------	------------------

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phải trả Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	133.316	-	-	-	133.316
Phải trả phí kiểm toán	35.500.000	-	-	-	35.500.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	61.200.000	-	-	-	61.200.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại Chứng chi quỹ	577.950.948	-	-	-	577.950.948
Phải trả phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	502.947	-	-	-	502.947
Cộng	675.287.211	-	-	-	675.287.211

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phải trả phí kiểm toán	32.400.000	-	-	-	32.400.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	59.000.000	-	-	-	59.000.000
	91.400.000	-	-	-	91.400.000

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp, Quỹ có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại.

QUÝ HUỐNG TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

23. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
I	Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động		
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho Công ty Quản lý Quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	-	-
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	-	-
3	Tỷ lệ phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,23%	-
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,07%	0,15%
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,00%	-
6	Tỷ lệ chi phí /Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm (%)	0,37%	0,17%
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong năm (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra) / 2 /Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm	39,37%	88,35%
II	Các chỉ tiêu khác		
1	Quy mô quỹ đầu năm Tổng giá trị Chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu năm Tổng số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu năm	34.782.950.500 34.782.950.500 3.478.295,05	6.659.186.400 6.659.186.400 665.918,64
2	Thay đổi quy mô quỹ trong năm Số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong năm Giá trị vốn thực huy động thêm trong năm (theo mệnh giá)	25.786.956.400 2.886.664,14 28.866.641.400	28.123.764.100 2.830.193,43 28.301.934.300
	Số lượng Chứng chỉ quỹ mua lại trong năm Giá trị vốn thực phải thanh toán trong năm khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(307.968,50) (3.079.685.000)	(17.817,02) (178.170.200)
3	Quy mô quỹ cuối năm Tổng giá trị Chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối năm Tổng số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối năm	60.569.906.900 60.569.906.900 6.056.990,69	34.782.950.500 34.782.950.500 3.478.295,05
4	Tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối năm	4,16%	7,77%
5	Tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối năm	10,31%	14,29%
6	Tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối năm	0,30%	0,26%
7	Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ cuối năm	11.302	10.491
8	Giá trị thị trường trên một chứng chỉ quỹ/cổ phiếu cuối kỳ		
9	Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối năm, kể cả giao dịch ký danh	675	589

QUÝ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG

Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

B06-QM

24. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập

Bà Nguyễn Thu Uyên
Kế toán

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc